

Số: 01/2024/QĐST-KDTM

Mang Thít, ngày 08 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2023/TLST - KDTM ngày 15 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Q (N1)

Trụ sở: 28C-28D, Bà T, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Nguyễn Hữu C – Trưởng Phòng xử lý nợ M –Ngân hàng TMCP Q (Theo Giấy ủy quyền số 180/2023/UQ – CTHĐQT-NCB ngày 27/11/2023).

Đại diện theo ủy quyền của ông C :

1/ Ông Võ Hoàng N – chức vụ: chuyên viên

Địa chỉ: Số C - C, H, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

2/ Ông Trần Hoàng V – chức vụ chuyên viên

Địa chỉ: Số A, N, Phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Theo Giấy ủy quyền số 01/UQ-NCB, ngày 27/11/2023.

** Bị đơn:* 1/ Ông **Nguyễn Phú T**, sinh năm 1980

2/ Bà **Nguyễn Ngọc T1**, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 2003

Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/Ông Nguyễn Phú T và bà Nguyễn Ngọc T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (N1) tổng số tiền gốc, lãi là: 5.131.080.254 đồng (Năm tỷ một trăm ba mươi một triệu không trăm tám mươi nghìn hai trăm năm mươi bốn

đồng). Trong đó gốc: là 3.878.604.136 đồng (ba tỷ tám trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn một trăm ba mươi sáu đồng), tiền lãi là 1.252.476.118 đồng (Một tỷ hai trăm năm mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm mười tám đồng).

Ông T, bà T1 phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh đối với số tiền gốc còn nợ với mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ từ ngày 01/10/2024 đến khi ông Nguyễn Phú T và bà Nguyễn Ngọc T1 trả hết nợ cho N1.

Trường hợp ông Nguyễn Phú T và bà Nguyễn Ngọc T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho NCB thì ông Nguyễn Phú T, bà Nguyễn Ngọc T1, anh Nguyễn Thành Đ phải giao toàn bộ tài sản thế chấp cho N1, NCB có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là thửa đất số 251, tờ bản đồ số 27, diện tích 300m² đất ở + 4.129,8m² đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ở ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Phú T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số phát hành BL 612479, do UBND huyện M cấp ngày 22/9/2017 và tài sản gắn liền với đất là căn nhà ở riêng lẻ, diện tích sàn 252,5m², diện tích xây dựng 176,4m², hình thức sở hữu riêng, cấp hạng: cấp 3 do ông Nguyễn Phú T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp QSDĐ và tài sản gắn liền với đất số 005/22/HĐTC-9383 ngày 13/01/2022 giữa N1 và ông Nguyễn Phú T, bà Nguyễn Ngọc T1 để thu hồi nợ.

2.2/ Án phí: Ông Nguyễn Phú T và bà Nguyễn Ngọc T1 có nghĩa vụ nộp số tiền 56.565.000 đồng (Năm mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (N1) số tiền 56.049.000 đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm bốn mươi chín nghìn đồng) tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo lai thu số N^o 0005513 ngày 15/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAT;
- VKSND huyện MT;
- Chi cục THADS huyện MT;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Võ Thị Tám